

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên học sinh: Số báo danh:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quá trình hình thành đất đặc trưng của nước ta là quá trình nào?

- A. Quá trình podzol hóa. B. Quá trình mặn hóa.
C. Quá trình gley hóa. D. Quá trình feralit.

Câu 2. Các đô thị nổi tiếng ở Đàng Ngoài của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII là

- A. Bến Nghé, Cù Lao Phố. B. Kẻ Chợ, Phố Hiến.
C. Mỹ Tho, Tiền Giang. D. Thanh Hà, Hội An.

Câu 3. Mùa lũ của hệ thống sông Hồng diễn ra trong thời gian nào?

- A. Từ tháng 10 đến tháng 12. B. Từ tháng 1 đến tháng 4.
C. Từ tháng 6 đến tháng 10. D. Từ tháng 7 đến tháng 11.

Câu 4. Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập là

- A. In-đô-nê-xi-a. B. Việt Nam. C. Xiêm. D. Mi-an-ma.

Câu 5. Nước ta hiện có bao nhiêu con sông dài trên 10 km?

- A. 150. B. 2800. C. 3200. D. 2360.

Câu 6. Việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông có vai trò quan trọng nhất trong lĩnh vực nào?

- A. Giao thông đường bộ. B. Sản xuất và sinh hoạt.
C. Thương mại quốc tế. D. Du lịch biển.

Câu 7. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều ở Đại Việt (thế kỉ XVI) diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?

- A. Nhà Lê – nhà Trịnh. B. Nhà Trịnh – nhà Nguyễn.
C. Nhà Mạc - nhà Lê. D. Nhà Mạc – nhà Nguyễn.

Câu 8. Sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giúp mang lại lợi ích gì cho kinh tế?

- A. Giảm số lượng lao động. B. Hạn chế khai thác khoáng sản.
C. Mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các ngành. D. Tăng tốc độ đô thị hóa.

Câu 9. Trong giai đoạn 1958–2018, nhiệt độ trung bình năm ở nước ta tăng khoảng bao nhiêu?

- A. 0,7°C. B. 0,5°C. C. 0,89°C. D. 1,2°C.

Câu 10. Sự biến động của lượng mưa trung bình năm tác động trực tiếp đến yếu tố nào của sông ngòi?

- A. Độ trong của nước. B. Lưu lượng nước sông.
C. Chiều dài sông. D. Nhiệt độ nước.

Câu 11. Những vùng nông nghiệp trù phú nhất Đại Việt trong các thế kỉ XVII - XVIII là lưu vực

- A. sông Gianh và sông Thu Bồn. B. sông Đồng Nai và sông Cửu Long.
C. sông Hồng và sông Đà. D. sông Hồng và sông Thái Bình.

Câu 12. Về văn hóa, thực dân đô hộ đã thực hiện chính sách gì ở Đông Nam Á?

- A. Đồng hóa và ngu dân để dễ cai trị. B. Xuất hiện nhiều giai cấp, tầng lớp mới.
C. Chính sách chia để trị. D. Kìm hãm sự phát triển kinh tế.

Câu 13. Nhóm đất mùn núi cao phân bố ở những nơi có độ cao khoảng bao nhiêu?

- A. 1000–1500 m. B. 500–1000 m.

C. Trên 1600–1700 m trở lên.

D. Dưới 500 m.

Câu 14. Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự khủng hoảng của nhà Lê ở đầu thế kỉ XVI?

A. Xung đột Nam - Bắc triều diễn ra trong nhiều năm.

B. Các cuộc khởi nghĩa nông dân đã lật đổ nhà Lê.

C. Sự tranh chấp giữa các phe phái phong kiến diễn ra quyết liệt.

D. Xung đột Trịnh - Nguyễn dẫn đến chia cắt đất nước.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng thông tin về nguyên nhân bùng nổ xung đột Trịnh – Nguyễn sau:

Thời gian	Sự kiện
Năm 1558	Nguyễn Hoàng được Lê Trung Hưng cử làm Trấn thủ Thuận Hóa, sau đó là Quảng Nam.
Sau 1558	Quyền lực của Nguyễn Hoàng và họ Nguyễn ở Thuận – Quảng ngày càng lớn.
Năm 1613	Nguyễn Hoàng qua đời, mâu thuẫn giữa chính quyền Lê – Trịnh và họ Nguyễn gia tăng.
Năm 1627	Nhà Lê Trung Hưng đưa quân đánh vào Thuận Hóa, xung đột Trịnh – Nguyễn bùng nổ.
Năm 1672	Hai bên ngừng chiến.

a) Sau khi Nguyễn Hoàng qua đời, mâu thuẫn giữa chính quyền Lê – Trịnh và họ Nguyễn giảm đi đáng kể.

b) Đến năm 1672, hai bên Trịnh – Nguyễn đã ngừng chiến tranh sau nhiều năm xung đột.

c) Xung đột giữa Trịnh và Nguyễn chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn và không có ảnh hưởng lâu dài.

d) Nguyễn Hoàng được nhà Lê Trung Hưng cử vào làm Trấn thủ Thuận Hóa trong bối cảnh xung đột Nam – Bắc triều.

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau:

Về hoạt động của các đội Hoàng Sa và Bắc Hải, Lê Quý Đôn viết: “... *cắt phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn 6 tháng, đi bằng 5 chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển 3 ngày 3 đêm thì đến đảo ấy. Ở đấy tha hồ bắt chim bắt cá mà ăn. Lấy được hóa vật của tàu, như là grom ngựa, hoa bạc, tiền bạc, hòn bạc, đồ đồng, khối thiếc, khối chì, súng, ngà voi, sáp ong, đồ sứ, đồ chiến, cùng là kiếm lược vỏ đồi mồi, vỏ hải ba, hải sâm, hột ốc vân rất nhiều. Đến kì tháng 8 thì về*”.

(Lê Quý Đôn, Phủ biên tạp lục, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2007, tr.155)

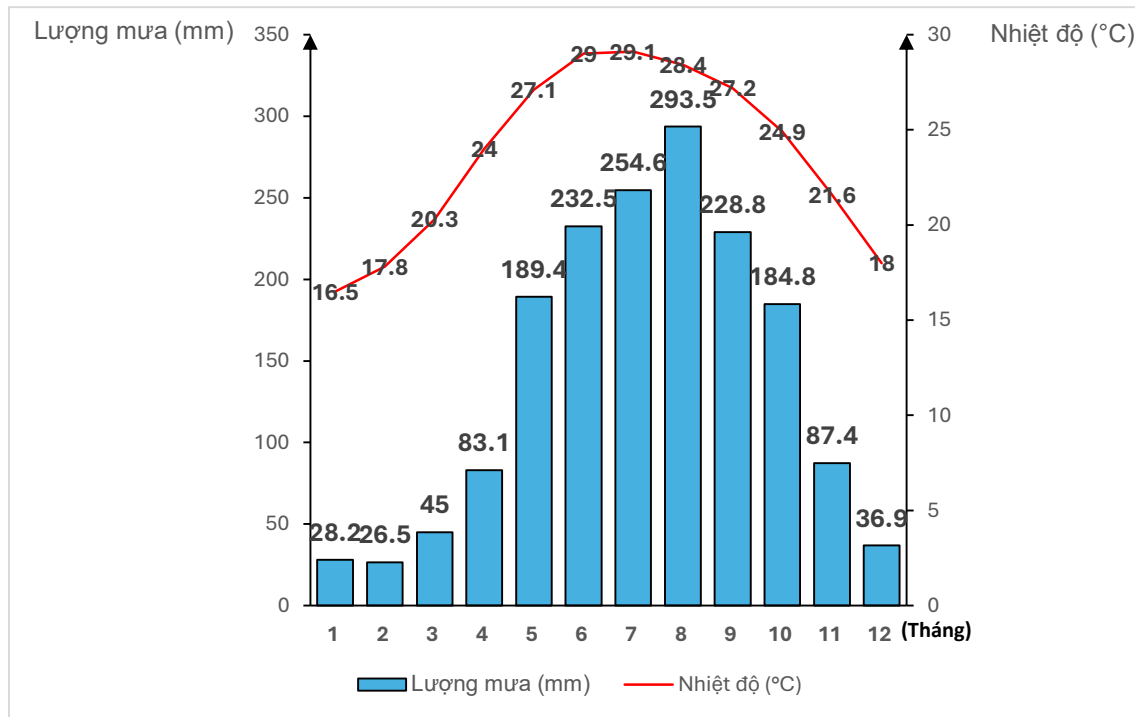
a) Các đội Hoàng Sa mỗi năm nhận lệnh đi làm nhiệm vụ vào tháng 2 và trở về vào tháng 8.

b) Khu vực các đội Hoàng Sa hoạt động chủ yếu là các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ngày nay.

c) Các đội Hoàng Sa và Bắc Hải có nhiệm vụ khai thác tài nguyên biển nhưng không có vai trò trong việc khẳng định chủ quyền của Việt Nam.

d) Thành viên của đội Hoàng Sa thường sử dụng những con thuyền lớn có sức chứa hàng trăm tấn để ra đảo.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.



Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội)

Câu 1. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết Tổng lượng mưa trung bình năm của trạm Hà Đông là bao nhiêu mm? (Làm tròn đến số nguyên)

Câu 2. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết nhiệt độ trung bình năm của trạm Hà Đông là bao nhiêu độ C? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 3. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết Tổng lượng mưa mùa mưa chiếm bao nhiêu % tổng lượng mưa cả năm? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 4. Tổng lượng phù sa của các con sông nước ta khoảng 200 triệu tấn/ năm, trong đó riêng sông Hồng chiếm 120 triệu tấn. Hỏi phù sa của sông Hồng chiếm bao nhiêu % tổng lượng phù sa của sông ngòi cả nước? (Làm tròn đến số nguyên của phần trăm)

Câu 5. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết biên độ nhiệt của trạm Hà Đông là bao nhiêu độ C? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 6. Sông Hồng có tổng chiều dài của dòng chính khoảng 1126 km, trong đó, đoạn chảy ngoài lãnh thổ nước ta là 570 km, vậy chiều dài của sông Hồng trên lãnh thổ nước ta là bao nhiêu km? (Làm tròn đến số nguyên)

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 8 – Thời gian làm bài: 60 phút; <i>(22 câu trắc nghiệm + 04 câu tự luận);</i> MÃ ĐỀ: 6081		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<i><u>Nhận xét của giáo viên</u></i>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1 (1,0 điểm): Học sinh hoàn thành bảng “*Sự chuyển biến về văn hóa trong các thế kỉ XVI – XVIII*”

Lĩnh vực	Thành tựu
<i>Chữ viết</i>	
<i>Khoa học</i>	

Câu 2 (0,5 điểm): “*Bãi Cát Vàng (quần đảo Hoàng Sa) dài khoảng 400 dặm, rộng 20 dặm... Họ Nguyễn, mỗi năm vào cuối mùa đông, cử 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hóa*”.

(Theo Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr.40).

Đoạn tư liệu là bằng chứng quan trọng cho việc xác lập chủ quyền và quản lí của chúa Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Là một học sinh, đang sống trong thời đại kỷ nguyên số, em sẽ làm gì khi thấy những bản đồ hoặc thông tin sai lệch về chủ quyền biển đảo của Tổ quốc trên các nền tảng của mạng xã hội?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3 (0,5 điểm): Hãy cho biết những giải pháp nhằm giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

.....

.....

.....

.....

Câu 4 (1,0 điểm): Học sinh đọc đoạn thông tin sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

“Phân vùng khí hậu tại các tỉnh miền núi Bắc Bộ và tây Thanh Hóa, Nghệ An chỉ ra rằng khí hậu bị chi phối rõ rệt theo đai cao - từ vùng thấp hơn 600–700 m, lên đến các khu núi cao vài ngàn mét. Tại các đai cao, biên độ nhiệt năm tăng lên, bức xạ mặt trời giảm, và số giờ nắng trong năm cũng có sự khác biệt đáng kể. Những tiểu vùng khí hậu này góp phần hình thành các điều kiện khí hậu mát mẻ, ẩm hơn và mùa khô kéo dài. Khí hậu mang sắc thái cận nhiệt đới hoặc ôn đới ở nhiều khu vực núi cao, tạo nên môi trường thiên nhiên hấp dẫn cho loại hình du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái và khám phá. Nhờ sự phân hóa khí hậu theo cao độ như vậy, các vùng đồi núi có tiềm năng phát triển du lịch đa dạng quanh năm, đặc biệt là thu hút khách thích khí hậu mát mẻ, trong lành. Việc hiểu rõ đặc điểm khí hậu theo từng tiểu vùng rất quan trọng cho quy hoạch phát triển du lịch bền vững ở miền núi.”

Nguồn: N. K. Vân, *Climatic zoning of the Bac Bo mountainous provinces and Western Thanh Nghe, Vietnam Journal of Earth Sciences* (2015)

a. **(0,25 điểm)** Sự phân hóa khí hậu theo chiều cao thuận lợi cho vùng núi Bắc Bộ và phía tây Thanh Hóa, Nghệ An phát triển loại hình du lịch nào?

.....
.....

b. **(0,25 điểm)** Kể tên một số địa danh du lịch do sự phân hóa khí hậu theo chiều cao ở nước ta.

.....
.....

c. **(0,5 điểm)** Theo em, có những khó khăn nào về khí hậu, thời tiết khi phát triển du lịch ở vùng núi cao?

.....
.....
.....
.....
.....

--- HẾT ---

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên học sinh:..... Số báo danh:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong giai đoạn 1958–2018, nhiệt độ trung bình năm ở nước ta tăng khoảng bao nhiêu?

- A. 1,2°C. B. 0,89°C. C. 0,5°C. D. 0,7°C.

Câu 2. Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập là

- A. Việt Nam. B. In-đô-nê-xi-a. C. Xiêm. D. Mi-an-ma.

Câu 3. Về văn hóa, thực dân đô hộ đã thực hiện chính sách gì ở Đông Nam Á?

- A. Đồng hóa và ngu dân để dễ cai trị. B. Xuất hiện nhiều giai cấp, tầng lớp mới.
C. Kim hãm sự phát triển kinh tế. D. Chính sách chia để trị.

Câu 4. Việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông có vai trò quan trọng nhất trong lĩnh vực nào?

- A. Sản xuất và sinh hoạt. B. Giao thông đường bộ.
C. Du lịch biển. D. Thương mại quốc tế.

Câu 5. Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự khủng hoảng của nhà Lê ở đầu thế kỉ XVI?

- A. Các cuộc khởi nghĩa nông dân đã lật đổ nhà Lê.
B. Xung đột Nam - Bắc triều diễn ra trong nhiều năm.
C. Sự tranh chấp giữa các phe phái phong kiến diễn ra quyết liệt.
D. Xung đột Trịnh - Nguyễn dẫn đến chia cắt đất nước.

Câu 6. Nhóm đất mùn núi cao phân bố ở những nơi có độ cao khoảng bao nhiêu?

- A. Dưới 500 m. B. 500–1000 m.
C. Trên 1600–1700 m trở lên. D. 1000–1500 m.

Câu 7. Những vùng nông nghiệp trù phú nhất Đại Việt trong các thế kỉ XVII - XVIII là lưu vực

- A. sông Đồng Nai và sông Cửu Long. B. sông Hồng và sông Đà.
C. sông Gianh và sông Thu Bồn. D. sông Hồng và sông Thái Bình.

Câu 8. Sự biến động của lượng mưa trung bình năm tác động trực tiếp đến yếu tố nào của sông ngòi?

- A. Lưu lượng nước sông. B. Độ trong của nước.
C. Chiều dài sông. D. Nhiệt độ nước.

Câu 9. Nước ta hiện có bao nhiêu con sông dài trên 10 km?

- A. 2800. B. 3200. C. 150. D. 2360.

Câu 10. Sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giúp mang lại lợi ích gì cho kinh tế?

- A. Mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các ngành. B. Tăng tốc độ đô thị hóa.
C. Giảm số lượng lao động. D. Hạn chế khai thác khoáng sản.

Câu 11. Quá trình hình thành đất đặc trưng của nước ta là quá trình nào?

- A. Quá trình podzol hóa. B. Quá trình glây hóa.
C. Quá trình mặn hóa. D. Quá trình feralit.

Câu 12. Mùa lũ của hệ thống sông Hồng diễn ra trong thời gian nào?

- A. Từ tháng 10 đến tháng 12. B. Từ tháng 1 đến tháng 4.
C. Từ tháng 6 đến tháng 10. D. Từ tháng 7 đến tháng 11.

Câu 13. Các đô thị nổi tiếng ở Đàng Ngoài của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII là

- A. Bến Nghé, Cù Lao Phố. B. Kẻ Chợ, Phố Hiến.
C. Mỹ Tho, Tiền Giang. D. Thanh Hà, Hội An.

Câu 14. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều ở Đại Việt (thế kỉ XVI) diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?

- A. Nhà Lê – nhà Trịnh. B. Nhà Mạc – nhà Nguyễn.
C. Nhà Mạc - nhà Lê. D. Nhà Trịnh – nhà Nguyễn.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn thông tin sau:

Về hoạt động của các đội Hoàng Sa và Bắc Hải, Lê Quý Đôn viết: “... cắt phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn 6 tháng, đi bằng 5 chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển 3 ngày 3 đêm thì đến đảo ấy. Ở đây tha hồ bắt chim bắt cá mà ăn. Lấy được hóa vật của tàu, như là girom ngựa, hoa bạc, tiền bạc, hòn bạc, đồ đồng, khối thiếc, khối chì, súng, ngà voi, sáp ong, đồ sứ, đồ chiến, cùng là kiếm lược vỏ đồi mồi, vỏ hải ba, hải sâm, hột ốc vân rất nhiều. Đến kì tháng 8 thì về”.

(Lê Quý Đôn, Phủ biên tạp lục, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2007, tr.155)

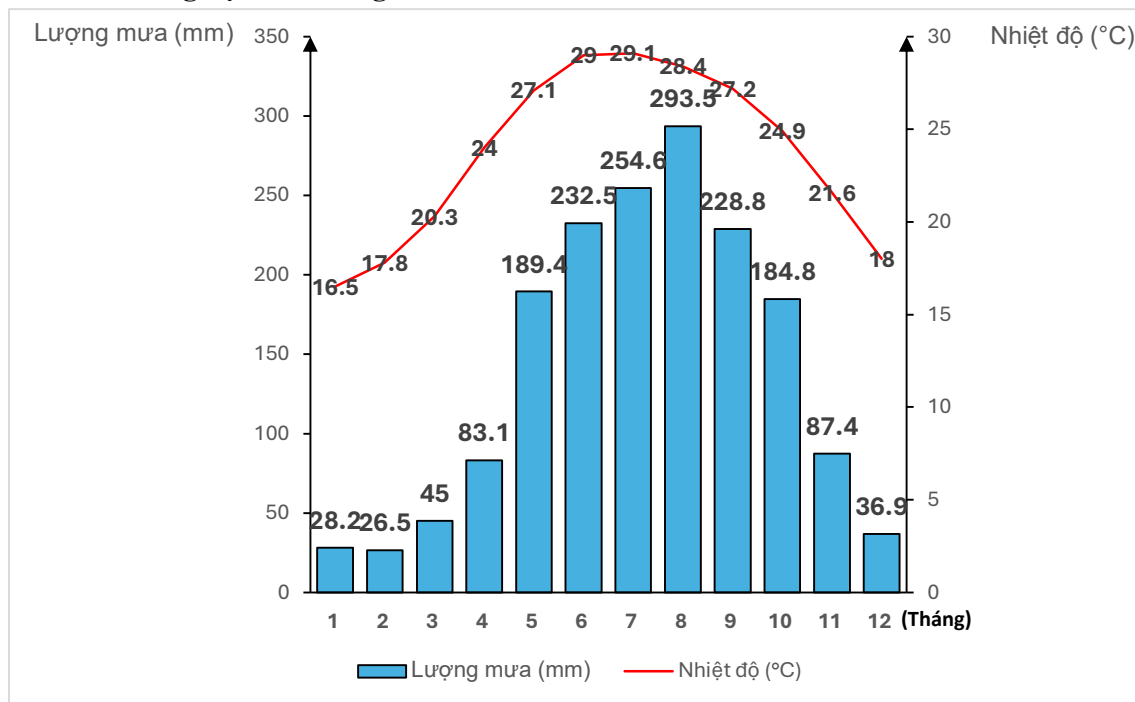
- a) Thành viên của đội Hoàng Sa thường sử dụng những con thuyền lớn có sức chứa hàng trăm tấn để ra đảo.
b) Các đội Hoàng Sa và Bắc Hải có nhiệm vụ khai thác tài nguyên biển nhưng không có vai trò trong việc khẳng định chủ quyền của Việt Nam.
c) Khu vực các đội Hoàng Sa hoạt động chủ yếu là các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ngày nay.
d) Các đội Hoàng Sa mỗi năm nhận lệnh đi làm nhiệm vụ vào tháng 2 và trở về vào tháng 8.

Câu 2. Cho bảng thông tin về nguyên nhân bùng nổ xung đột Trịnh – Nguyễn sau:

Thời gian	Sự kiện
Năm 1558	Nguyễn Hoàng được Lê Trung Hưng cử làm Trấn thủ Thuận Hóa, sau đó là Quảng Nam.
Sau 1558	Quyền lực của Nguyễn Hoàng và họ Nguyễn ở Thuận – Quảng ngày càng lớn.
Năm 1613	Nguyễn Hoàng qua đời, mâu thuẫn giữa chính quyền Lê – Trịnh và họ Nguyễn gia tăng.
Năm 1627	Nhà Lê Trung Hưng đưa quân đánh vào Thuận Hóa, xung đột Trịnh – Nguyễn bùng nổ.
Năm 1672	Hai bên ngừng chiến.

- a) Xung đột giữa Trịnh và Nguyễn chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn và không có ảnh hưởng lâu dài.
b) Đến năm 1672, hai bên Trịnh – Nguyễn đã ngừng chiến tranh sau nhiều năm xung đột.
c) Nguyễn Hoàng được nhà Lê Trung Hưng cử vào làm Trấn thủ Thuận Hóa trong bối cảnh xung đột Nam – Bắc triều.
d) Sau khi Nguyễn Hoàng qua đời, mâu thuẫn giữa chính quyền Lê – Trịnh và họ Nguyễn giảm đi đáng kể.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.



Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội)

Câu 1. Tổng lượng phù sa của các con sông nước ta khoảng 200 triệu tấn/ năm, trong đó riêng sông Hồng chiếm 120 triệu tấn. Hỏi phù sa của sông Hồng chiếm bao nhiêu % tổng lượng phù sa của sông ngòi cả nước? (Làm tròn đến số nguyên của phần trăm)

Câu 2. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết biên độ nhiệt của trạm Hà Đông là bao nhiêu độ C? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 3. Sông Hồng có tổng chiều dài của dòng chính khoảng 1126 km, trong đó, đoạn chảy ngoài lãnh thổ nước ta là 570 km, vậy chiều dài của sông Hồng trên lãnh thổ nước ta là bao nhiêu km? (Làm tròn đến số nguyên)

Câu 4. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết Tổng lượng mưa mùa mưa chiếm bao nhiêu % tổng lượng mưa cả năm? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 5. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết nhiệt độ trung bình năm của trạm Hà Đông là bao nhiêu độ C? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 6. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết Tổng lượng mưa trung bình năm của trạm Hà Đông là bao nhiêu mm? (Làm tròn đến số nguyên)

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 8 – Thời gian làm bài: 60 phút; <i>(22 câu trắc nghiệm + 04 câu tự luận);</i> MÃ ĐỀ: 6082		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<i><u>Nhận xét của giáo viên</u></i>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1 (1,0 điểm): Học sinh hoàn thành bảng “*Sự chuyển biến về văn hóa trong các thế kỉ XVI – XVIII*”

Lĩnh vực	Thành tựu
<i>Văn học</i>	
<i>Nghệ thuật</i>	

Câu 2 (0,5 điểm): “*Bãi Cát Vàng (quần đảo Hoàng Sa) dài khoảng 400 dặm, rộng 20 dặm... Họ Nguyễn, mỗi năm vào cuối mùa đông, cử 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hóa*”.

(Theo Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr.40).

Đoạn tư liệu là bằng chứng quan trọng cho việc xác lập chủ quyền và quản lí của chúa Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Là một học sinh, đang sống trong thời đại kỷ nguyên số, em sẽ làm gì khi thấy những bản đồ hoặc thông tin sai lệch về chủ quyền biển đảo của Tổ quốc trên các nền tảng của mạng xã hội?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3 (0,5 điểm): Hãy cho biết những giải pháp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

.....

.....

.....

.....

Câu 4 (1,0 điểm): Học sinh đọc đoạn thông tin sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

“Phân vùng khí hậu tại các tỉnh miền núi Bắc Bộ và tây Thanh Hóa, Nghệ An chỉ ra rằng khí hậu bị chi phối rõ rệt theo đai cao - từ vùng thấp hơn 600–700 m, lên đến các khu núi cao vài ngàn mét. Tại các đai cao, biên độ nhiệt năm tăng lên, bức xạ mặt trời giảm, và số giờ nắng trong năm cũng có sự khác biệt đáng kể. Những tiểu vùng khí hậu này góp phần hình thành các điều kiện khí hậu mát mẻ, ẩm hơn và mùa khô kéo dài. Khí hậu mang sắc thái cận nhiệt đới hoặc ôn đới ở nhiều khu vực núi cao, tạo nên môi trường thiên nhiên hấp dẫn cho loại hình du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái và khám phá. Nhờ sự phân hóa khí hậu theo cao độ như vậy, các vùng đồi núi có tiềm năng phát triển du lịch đa dạng quanh năm, đặc biệt là thu hút khách thích khí hậu mát mẻ, trong lành. Việc hiểu rõ đặc điểm khí hậu theo từng tiểu vùng rất quan trọng cho quy hoạch phát triển du lịch bền vững ở miền núi.”

Nguồn: N. K. Vân, *Climatic zoning of the Bac Bo mountainous provinces and Western Thanh Nghe, Vietnam*
Journal of Earth Sciences (2015)

a. **(0,25 điểm)** Sự phân hóa khí hậu theo chiều cao thuận lợi cho vùng núi Bắc Bộ và phía tây Thanh Hóa, Nghệ An phát triển loại hình du lịch nào?

.....
.....

b. **(0,25 điểm)** Kể tên một số địa danh du lịch do sự phân hóa khí hậu theo chiều cao ở nước ta.

.....
.....

c. **(0,5 điểm)** Theo em, để du lịch vùng núi an toàn, chúng ta cần chú ý những điều gì?

.....
.....
.....
.....
.....

--- HẾT ---

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên học sinh:..... Số báo danh:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giúp mang lại lợi ích gì cho kinh tế?

- A. Hạn chế khai thác khoáng sản. B. Tăng tốc độ đô thị hóa.
C. Giảm số lượng lao động. D. Mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các ngành.

Câu 2. Sự biến động của lượng mưa trung bình năm tác động trực tiếp đến yếu tố nào của sông ngòi?

- A. Chiều dài sông. B. Lưu lượng nước sông.
C. Độ trong của nước. D. Nhiệt độ nước.

Câu 3. Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự khủng hoảng của nhà Lê ở đầu thế kỉ XVI?

- A. Xung đột Nam - Bắc triều diễn ra trong nhiều năm.
B. Xung đột Trịnh - Nguyễn dẫn đến chia cắt đất nước.
C. Các cuộc khởi nghĩa nông dân đã lật đổ nhà Lê.
D. Sự tranh chấp giữa các phe phái phong kiến diễn ra quyết liệt.

Câu 4. Nước ta hiện có bao nhiêu con sông dài trên 10 km?

- A. 150. B. 2360. C. 2800. D. 3200.

Câu 5. Về văn hóa, thực dân đô hộ đã thực hiện chính sách gì ở Đông Nam Á?

- A. Chính sách chia để trị. B. Kim hãm sự phát triển kinh tế.
C. Xuất hiện nhiều giai cấp, tầng lớp mới. D. Đồng hóa và ngu dân để dễ cai trị.

Câu 6. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều ở Đại Việt (thế kỉ XVI) diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?

- A. Nhà Mạc – nhà Nguyễn. B. Nhà Mạc - nhà Lê.
C. Nhà Lê – nhà Trịnh. D. Nhà Trịnh – nhà Nguyễn.

Câu 7. Mùa lũ của hệ thống sông Hồng diễn ra trong thời gian nào?

- A. Từ tháng 7 đến tháng 11. B. Từ tháng 1 đến tháng 4.
C. Từ tháng 10 đến tháng 12. D. Từ tháng 6 đến tháng 10.

Câu 8. Việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông có vai trò quan trọng nhất trong lĩnh vực nào?

- A. Thương mại quốc tế. B. Du lịch biển.
C. Sản xuất và sinh hoạt. D. Giao thông đường bộ.

Câu 9. Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập là

- A. Mi-an-ma. B. Xiêm. C. Việt Nam. D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 10. Những vùng nông nghiệp trù phú nhất Đại Việt trong các thế kỉ XVII - XVIII là lưu vực

- A. sông Đồng Nai và sông Cửu Long. B. sông Hồng và sông Thái Bình.
C. sông Hồng và sông Đà. D. sông Gianh và sông Thu Bồn.

Câu 11. Trong giai đoạn 1958–2018, nhiệt độ trung bình năm ở nước ta tăng khoảng bao nhiêu?

- A. 1,2°C. B. 0,7°C. C. 0,5°C. D. 0,89°C.

Câu 12. Quá trình hình thành đất đặc trưng của nước ta là quá trình nào?

- A. Quá trình podzol hóa. B. Quá trình glây hóa.
C. Quá trình mặn hóa. D. Quá trình feralit.

Câu 13. Các đô thị nổi tiếng ở Đàng Ngoài của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII là

- A. Kẻ Chợ, Phố Hiến.
- B. Mỹ Tho, Tiền Giang.
- C. Thanh Hà, Hội An.
- D. Bến Nghé, Cù Lao Phố.

Câu 14. Nhóm đất mùn núi cao phân bố ở những nơi có độ cao khoảng bao nhiêu?

- A. Dưới 500 m.
- B. Trên 1600–1700 m trở lên.
- C. 1000–1500 m.
- D. 500–1000 m.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn thông tin sau:

Về hoạt động của các đội Hoàng Sa và Bắc Hải, Lê Quý Đôn viết: “... *cắt phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn 6 tháng, đi bằng 5 chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển 3 ngày 3 đêm thì đến đảo ấy. Ở đây tha hồ bắt chim bắt cá mà ăn. Lấy được hóa vật của tàu, như là girom ngựa, hoa bạc, tiền bạc, hòn bạc, đồ đồng, khối thiếc, khối chì, súng, ngà voi, sáp ong, đồ sứ, đồ chiến, cùng là kiếm lược vỏ đồi mồi, vỏ hải ba, hải sâm, hột ốc vân rất nhiều. Đến kì tháng 8 thì về*”.

(Lê Quý Đôn, Phủ biên tạp lục, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2007, tr.155)

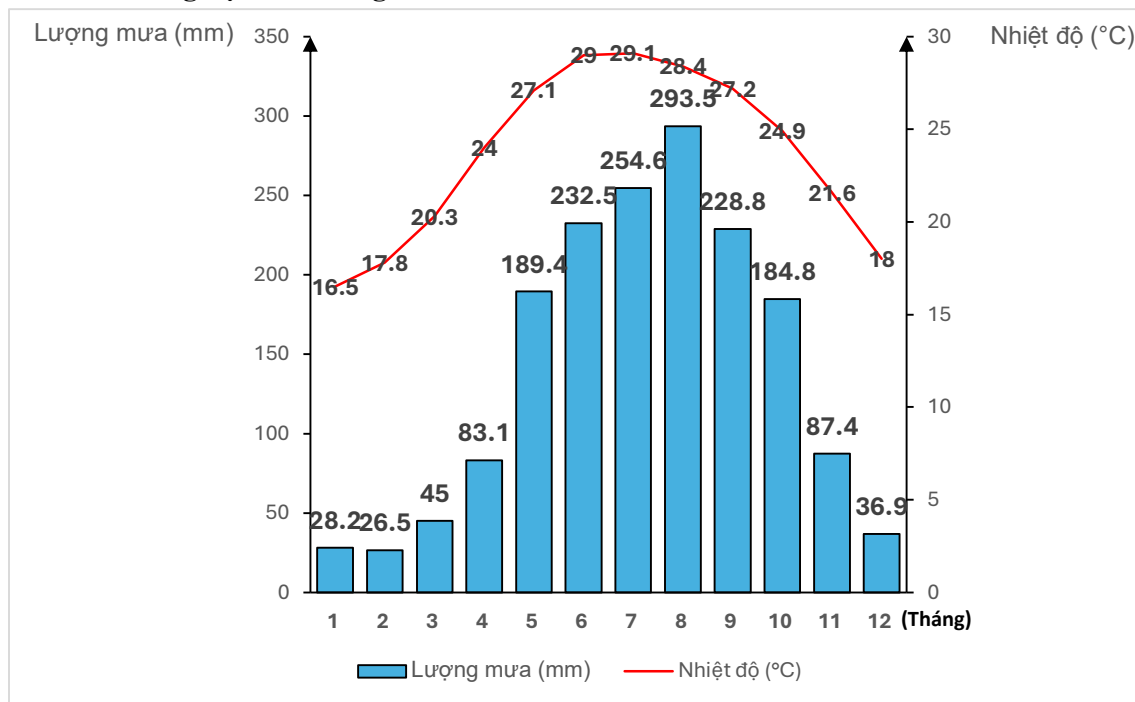
- a) Các đội Hoàng Sa và Bắc Hải có nhiệm vụ khai thác tài nguyên biển nhưng không có vai trò trong việc khẳng định chủ quyền của Việt Nam.
- b) Các đội Hoàng Sa mỗi năm nhận lệnh đi làm nhiệm vụ vào tháng 2 và trở về vào tháng 8.
- c) Khu vực các đội Hoàng Sa hoạt động chủ yếu là các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ngày nay.
- d) Thành viên của đội Hoàng Sa thường sử dụng những con thuyền lớn có sức chứa hàng trăm tấn để ra đảo.

Câu 2. Cho bảng thông tin về nguyên nhân bùng nổ xung đột Trịnh – Nguyễn sau:

Thời gian	Sự kiện
Năm 1558	Nguyễn Hoàng được Lê Trung Hưng cử làm Trấn thủ Thuận Hóa, sau đó là Quảng Nam.
Sau 1558	Quyền lực của Nguyễn Hoàng và họ Nguyễn ở Thuận – Quảng ngày càng lớn.
Năm 1613	Nguyễn Hoàng qua đời, mâu thuẫn giữa chính quyền Lê – Trịnh và họ Nguyễn gia tăng.
Năm 1627	Nhà Lê Trung Hưng đưa quân đánh vào Thuận Hóa, xung đột Trịnh – Nguyễn bùng nổ.
Năm 1672	Hai bên ngừng chiến.

- a) Nguyễn Hoàng được nhà Lê Trung Hưng cử vào làm Trấn thủ Thuận Hóa trong bối cảnh xung đột Nam – Bắc triều.
- b) Xung đột giữa Trịnh và Nguyễn chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn và không có ảnh hưởng lâu dài.
- c) Sau khi Nguyễn Hoàng qua đời, mâu thuẫn giữa chính quyền Lê – Trịnh và họ Nguyễn giảm đi đáng kể.
- d) Đến năm 1672, hai bên Trịnh – Nguyễn đã ngừng chiến tranh sau nhiều năm xung đột.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.



Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội)

Câu 1. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết biên độ nhiệt của trạm Hà Đông là bao nhiêu độ C? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 2. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết Tổng lượng mưa mùa mưa chiếm bao nhiêu % tổng lượng mưa cả năm? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 3. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết nhiệt độ trung bình năm của trạm Hà Đông là bao nhiêu độ C? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 4. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết Tổng lượng mưa trung bình năm của trạm Hà Đông là bao nhiêu mm? (Làm tròn đến số nguyên)

Câu 5. Sông Hồng có tổng chiều dài của dòng chính khoảng 1126 km, trong đó, đoạn chảy ngoài lãnh thổ nước ta là 570 km, vậy chiều dài của sông Hồng trên lãnh thổ nước ta là bao nhiêu km? (Làm tròn đến số nguyên)

Câu 6. Tổng lượng phù sa của các con sông nước ta khoảng 200 triệu tấn/ năm, trong đó riêng sông Hồng chiếm 120 triệu tấn. Hỏi phù sa của sông Hồng chiếm bao nhiêu % tổng lượng phù sa của sông ngòi cả nước? (Làm tròn đến số nguyên của phần trăm)

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 8 – Thời gian làm bài: 60 phút; <i>(22 câu trắc nghiệm + 04 câu tự luận);</i> MÃ ĐỀ: 6083		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1 (1,0 điểm): Học sinh hoàn thành bảng “*Sự chuyển biến về văn hóa trong các thế kỉ XVI – XVIII*”

Lĩnh vực	Thành tựu
<i>Chữ viết</i>	
<i>Khoa học</i>	

Câu 2 (0,5 điểm): “*Bãi Cát Vàng (quần đảo Hoàng Sa) dài khoảng 400 dặm, rộng 20 dặm... Họ Nguyễn, mỗi năm vào cuối mùa đông, cử 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hóa*”.

(Theo Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr.40).

Đoạn tư liệu là bằng chứng quan trọng cho việc xác lập chủ quyền và quản lí của chúa Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Là một học sinh, đang sống trong thời đại kỷ nguyên số, em sẽ làm gì khi thấy những bản đồ hoặc thông tin sai lệch về chủ quyền biển đảo của Tổ quốc trên các nền tảng của mạng xã hội?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3 (0,5 điểm): Hãy cho biết những giải pháp nhằm giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

.....

.....

.....

.....

Câu 4 (1,0 điểm): Học sinh đọc đoạn thông tin sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

“Phân vùng khí hậu tại các tỉnh miền núi Bắc Bộ và tây Thanh Hóa, Nghệ An chỉ ra rằng khí hậu bị chi phối rõ rệt theo đai cao - từ vùng thấp hơn 600–700 m, lên đến các khu núi cao vài ngàn mét. Tại các đai cao, biên độ nhiệt năm tăng lên, bức xạ mặt trời giảm, và số giờ nắng trong năm cũng có sự khác biệt đáng kể. Những tiểu vùng khí hậu này góp phần hình thành các điều kiện khí hậu mát mẻ, ẩm hơn và mùa khô kéo dài. Khí hậu mang sắc thái cận nhiệt đới hoặc ôn đới ở nhiều khu vực núi cao, tạo nên môi trường thiên nhiên hấp dẫn cho loại hình du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái và khám phá. Nhờ sự phân hóa khí hậu theo cao độ như vậy, các vùng đồi núi có tiềm năng phát triển du lịch đa dạng quanh năm, đặc biệt là thu hút khách thích khí hậu mát mẻ, trong lành. Việc hiểu rõ đặc điểm khí hậu theo từng tiểu vùng rất quan trọng cho quy hoạch phát triển du lịch bền vững ở miền núi.”

Nguồn: N. K. Vân, *Climatic zoning of the Bac Bo mountainous provinces and Western Thanh Nghe, Vietnam*
Journal of Earth Sciences (2015)

a. **(0,25 điểm)** Sự phân hóa khí hậu theo chiều cao thuận lợi cho vùng núi Bắc Bộ và phía tây Thanh Hóa, Nghệ An phát triển loại hình du lịch nào?

.....
.....

b. **(0,25 điểm)** Kể tên một số địa danh du lịch do sự phân hóa khí hậu theo chiều cao ở nước ta.

.....
.....

c. **(0,5 điểm)** Theo em, có những khó khăn nào về khí hậu, thời tiết khi phát triển du lịch ở vùng núi cao?

.....
.....
.....
.....
.....

--- HẾT ---

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên học sinh:..... Số báo danh:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập là

- A. Mi-an-ma. B. In-đô-nê-xi-a. C. Việt Nam. D. Xiêm.

Câu 2. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều ở Đại Việt (thế kỉ XVI) diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?

- A. Nhà Mạc - nhà Lê. B. Nhà Trịnh – nhà Nguyễn.
C. Nhà Mạc – nhà Nguyễn. D. Nhà Lê – nhà Trịnh.

Câu 3. Sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giúp mang lại lợi ích gì cho kinh tế?

- A. Giảm số lượng lao động. B. Mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các ngành.
C. Hạn chế khai thác khoáng sản. D. Tăng tốc độ đô thị hóa.

Câu 4. Quá trình hình thành đất đặc trưng của nước ta là quá trình nào?

- A. Quá trình gây hóa. B. Quá trình podzol hóa.
C. Quá trình feralit. D. Quá trình mặn hóa.

Câu 5. Việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông có vai trò quan trọng nhất trong lĩnh vực nào?

- A. Giao thông đường bộ. B. Du lịch biển.
C. Thương mại quốc tế. D. Sản xuất và sinh hoạt.

Câu 6. Nước ta hiện có bao nhiêu con sông dài trên 10 km?

- A. 150. B. 3200. C. 2800. D. 2360.

Câu 7. Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự khủng hoảng của nhà Lê ở đầu thế kỉ XVI?

- A. Xung đột Nam - Bắc triều diễn ra trong nhiều năm.
B. Các cuộc khởi nghĩa nông dân đã lật đổ nhà Lê.
C. Xung đột Trịnh - Nguyễn dẫn đến chia cắt đất nước.
D. Sự tranh chấp giữa các phe phái phong kiến diễn ra quyết liệt.

Câu 8. Những vùng nông nghiệp trù phú nhất Đại Việt trong các thế kỉ XVII - XVIII là lưu vực

- A. sông Đồng Nai và sông Cửu Long. B. sông Hồng và sông Đà.
C. sông Gianh và sông Thu Bồn. D. sông Hồng và sông Thái Bình.

Câu 9. Trong giai đoạn 1958–2018, nhiệt độ trung bình năm ở nước ta tăng khoảng bao nhiêu?

- A. 0,89°C. B. 0,7°C. C. 0,5°C. D. 1,2°C.

Câu 10. Mùa lũ của hệ thống sông Hồng diễn ra trong thời gian nào?

- A. Từ tháng 1 đến tháng 4. B. Từ tháng 6 đến tháng 10.
C. Từ tháng 10 đến tháng 12. D. Từ tháng 7 đến tháng 11.

Câu 11. Nhóm đất mùn núi cao phân bố ở những nơi có độ cao khoảng bao nhiêu?

- A. 500–1000 m. B. Trên 1600–1700 m trở lên.
C. 1000–1500 m. D. Dưới 500 m.

Câu 12. Sự biến động của lượng mưa trung bình năm tác động trực tiếp đến yếu tố nào của sông ngòi?

- A. Chiều dài sông. B. Lưu lượng nước sông.
C. Độ trong của nước. D. Nhiệt độ nước.

Câu 13. Về văn hóa, thực dân đô hộ đã thực hiện chính sách gì ở Đông Nam Á?

- A. Xuất hiện nhiều giai cấp, tầng lớp mới. B. Đồng hóa và ngu dân để dễ cai trị.
C. Chính sách chia để trị. D. Kim hãm sự phát triển kinh tế.

Câu 14. Các đô thị nổi tiếng ở Đàng Ngoài của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII là

- A. Kẻ Chợ, Phố Hiến. B. Thanh Hà, Hội An.
C. Mỹ Tho, Tiền Giang. D. Bến Nghé, Cù Lao Phố.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng thông tin về nguyên nhân bùng nổ xung đột Trịnh – Nguyễn sau:

Thời gian	Sự kiện
Năm 1558	Nguyễn Hoàng được Lê Trung Hưng cử làm Trấn thủ Thuận Hóa, sau đó là Quảng Nam.
Sau 1558	Quyền lực của Nguyễn Hoàng và họ Nguyễn ở Thuận – Quảng ngày càng lớn.
Năm 1613	Nguyễn Hoàng qua đời, mâu thuẫn giữa chính quyền Lê – Trịnh và họ Nguyễn gia tăng.
Năm 1627	Nhà Lê Trung Hưng đưa quân đánh vào Thuận Hóa, xung đột Trịnh – Nguyễn bùng nổ.
Năm 1672	Hai bên ngừng chiến.

- a) Sau khi Nguyễn Hoàng qua đời, mâu thuẫn giữa chính quyền Lê – Trịnh và họ Nguyễn giảm đi đáng kể.
b) Đến năm 1672, hai bên Trịnh – Nguyễn đã ngừng chiến tranh sau nhiều năm xung đột.
c) Xung đột giữa Trịnh và Nguyễn chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn và không có ảnh hưởng lâu dài.
d) Nguyễn Hoàng được nhà Lê Trung Hưng cử vào làm Trấn thủ Thuận Hóa trong bối cảnh xung đột Nam – Bắc triều.

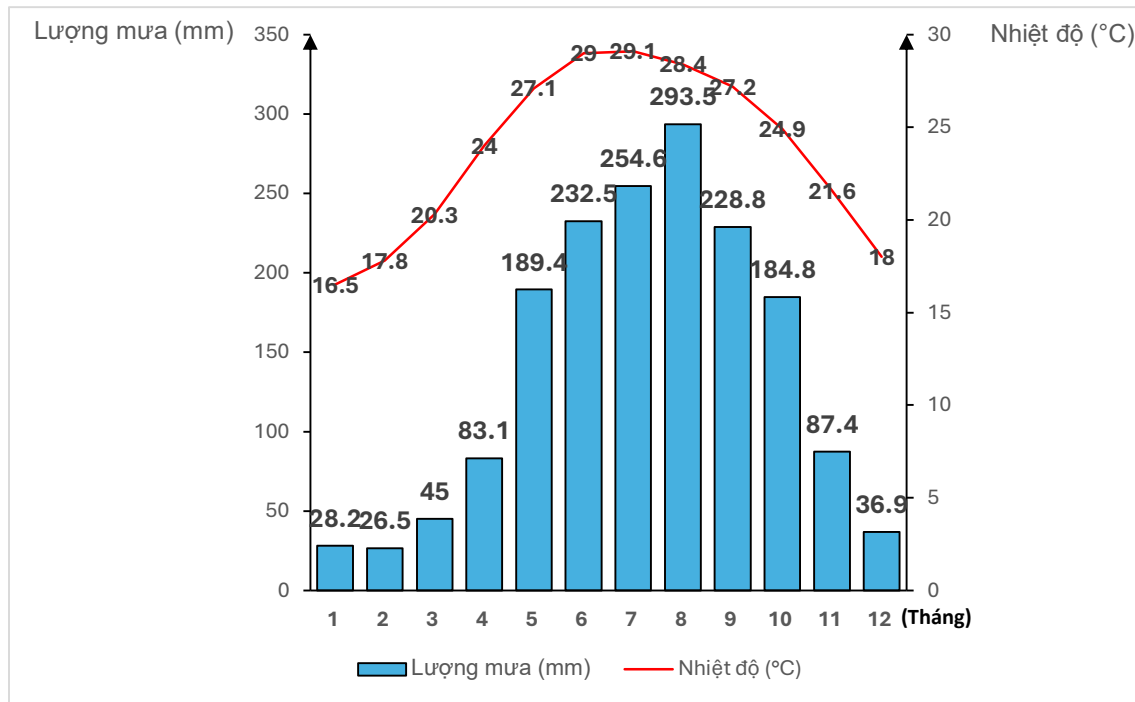
Câu 2. Cho đoạn thông tin sau:

Về hoạt động của các đội Hoàng Sa và Bắc Hải, Lê Quý Đôn viết: “... *cắt phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn 6 tháng, đi bằng 5 chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển 3 ngày 3 đêm thì đến đảo ấy. Ở đấy tha hồ bắt chim bắt cá mà ăn. Lấy được hóa vật của tàu, như là gươm ngựa, hoa bạc, tiền bạc, hòn bạc, đồ đồng, khối thiếc, khối chì, súng, ngà voi, sáp ong, đồ sứ, đồ chiến, cùng là kiếm lược vỏ đồi mồi, vỏ hải ba, hải sâm, hột ốc vân rất nhiều. Đến kì tháng 8 thì về*”.

(Lê Quý Đôn, Phủ biên tạp lục, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2007, tr.155)

- a) Các đội Hoàng Sa mỗi năm nhận lệnh đi làm nhiệm vụ vào tháng 2 và trở về vào tháng 8.
b) Thành viên của đội Hoàng Sa thường sử dụng những con thuyền lớn có sức chứa hàng trăm tấn để ra đảo.
c) Khu vực các đội Hoàng Sa hoạt động chủ yếu là các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ngày nay.
d) Các đội Hoàng Sa và Bắc Hải có nhiệm vụ khai thác tài nguyên biển nhưng không có vai trò trong việc khẳng định chủ quyền của Việt Nam.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.



Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội)

Câu 1. Tổng lượng phù sa của các con sông nước ta khoảng 200 triệu tấn/ năm, trong đó riêng sông Hồng chiếm 120 triệu tấn. Hỏi phù sa của sông Hồng chiếm bao nhiêu % tổng lượng phù sa của sông ngòi cả nước? (Làm tròn đến số nguyên của phần trăm)

Câu 2. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết nhiệt độ trung bình năm của trạm Hà Đông là bao nhiêu độ C? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 3. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết Tổng lượng mưa trung bình năm của trạm Hà Đông là bao nhiêu mm? (Làm tròn đến số nguyên)

Câu 4. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết biên độ nhiệt của trạm Hà Đông là bao nhiêu độ C? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 5. Dựa vào Hình 1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trạm Hà Đông (Hà Nội), cho biết Tổng lượng mưa mùa mưa chiếm bao nhiêu % tổng lượng mưa cả năm? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 6. Sông Hồng có tổng chiều dài của dòng chính khoảng 1126 km, trong đó, đoạn chảy ngoài lãnh thổ nước ta là 570 km, vậy chiều dài của sông Hồng trên lãnh thổ nước ta là bao nhiêu km? (Làm tròn đến số nguyên)

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 8 – Thời gian làm bài: 60 phút; <i>(22 câu trắc nghiệm + 04 câu tự luận);</i> MÃ ĐỀ: 6084		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<i><u>Nhận xét của giáo viên</u></i>	Chữ ký giám khảo

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1 (1,0 điểm): Học sinh hoàn thành bảng “*Sự chuyển biến về văn hóa trong các thế kỉ XVI – XVIII*”

Lĩnh vực	Thành tựu
<i>Văn học</i>	
<i>Nghệ thuật</i>	

Câu 2 (0,5 điểm): “*Bãi Cát Vàng (quần đảo Hoàng Sa) dài khoảng 400 dặm, rộng 20 dặm... Họ Nguyễn, mỗi năm vào cuối mùa đông, cử 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hóa*”.

(Theo Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr.40).

Đoạn tư liệu là bằng chứng quan trọng cho việc xác lập chủ quyền và quản lí của chúa Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Là một học sinh, đang sống trong thời đại kỹ nguyên số, em sẽ làm gì khi thấy những bản đồ hoặc thông tin sai lệch về chủ quyền biển đảo của Tổ quốc trên các nền tảng của mạng xã hội?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3 (0,5 điểm): Hãy cho biết những giải pháp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

.....

.....

.....

.....

Câu 4 (1,0 điểm): Học sinh đọc đoạn thông tin sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

“Phân vùng khí hậu tại các tỉnh miền núi Bắc Bộ và tây Thanh Hóa, Nghệ An chỉ ra rằng khí hậu bị chi phối rõ rệt theo đai cao - từ vùng thấp hơn 600–700 m, lên đến các khu núi cao vài ngàn mét. Tại các đai cao, biên độ nhiệt năm tăng lên, bức xạ mặt trời giảm, và số giờ nắng trong năm cũng có sự khác biệt đáng kể. Những tiểu vùng khí hậu này góp phần hình thành các điều kiện khí hậu mát mẻ, ẩm hơn và mùa khô kéo dài. Khí hậu mang sắc thái cận nhiệt đới hoặc ôn đới ở nhiều khu vực núi cao, tạo nên môi trường thiên nhiên hấp dẫn cho loại hình du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái và khám phá. Nhờ sự phân hóa khí hậu theo cao độ như vậy, các vùng đồi núi có tiềm năng phát triển du lịch đa dạng quanh năm, đặc biệt là thu hút khách thích khí hậu mát mẻ, trong lành. Việc hiểu rõ đặc điểm khí hậu theo từng tiểu vùng rất quan trọng cho quy hoạch phát triển du lịch bền vững ở miền núi.”

Nguồn: N. K. Vân, *Climatic zoning of the Bac Bo mountainous provinces and Western Thanh Nghe, Vietnam*
Journal of Earth Sciences (2015)

a. **(0,25 điểm)** Sự phân hóa khí hậu theo chiều cao thuận lợi cho vùng núi Bắc Bộ và phía tây Thanh Hóa, Nghệ An phát triển loại hình du lịch nào?

.....
.....

b. **(0,25 điểm)** Kể tên một số địa danh du lịch do sự phân hóa khí hậu theo chiều cao ở nước ta.

.....
.....

c. **(0,5 điểm)** Theo em, để du lịch vùng núi an toàn, chúng ta cần chú ý những điều gì?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

--- HẾT ---

HƯỚNG DẪN CHẤM PHẦN TRẮC NGHIỆM

Mỗi câu phần I, III và mỗi ý phần II: 0,25đ

Phần	Câu hỏi	6081	6082	6083	6084
I	1	D	B	D	D
I	2	B	C	B	A
I	3	C	A	D	B
I	4	C	A	B	C
I	5	D	C	D	D
I	6	B	C	B	D
I	7	C	A	D	D
I	8	C	A	C	A
I	9	C	D	B	A
I	10	B	A	A	B
I	11	B	D	D	B
I	12	A	C	D	B
I	13	C	B	A	B
I	14	C	C	B	A
II	1	SDSD	SSDD	SDDS	SDSD
II	2	DDSS	SDDS	DSSD	DSDS
III	1	1691	60	12,6	60
III	2	23,6	12,6	81,8	23,6
III	3	81,8	556	23,6	1691
III	4	60	81,8	1691	12,6
III	5	12,6	23,6	556	81,8
III	6	556	1691	60	556

HƯỚNG DẪN CHẤM PHẦN TỰ LUẬN

ĐỀ 6081 - 6083

Câu 1. Học sinh hoàn thành bảng “Sự chuyển biến về văn hóa trong các thế kỉ XVI – XVIII”

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Chữ viết	Thế kỉ XVI – XVII, các giáo sĩ phương Tây dùng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt → ra đời chữ Quốc ngữ.
Khoa học	+ Sử học: Phủ biên tạp lục (Lê Quý Đôn), Ô Châu cận lục (Dương Văn An), ... + Địa lí: Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư (Đỗ Bá). + Quân sự: Hồ trướng khu cơ (Đào Duy Từ).

Câu 2. “*Bãi Cát Vàng (quần đảo Hoàng Sa) dài khoảng 400 dặm, rộng 20 dặm...Họ Nguyễn, mỗi năm vào cuối mùa đông, cử 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hóa*”.

(Theo Hân Nguyễn Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr.40).

Đoạn tư liệu là bằng chứng quan trọng cho việc xác lập chủ quyền và quản lí của chúa Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Là một học sinh, đang sống trong thời đại kỷ nguyên số, em sẽ làm gì khi thấy những bản đồ hoặc thông tin sai lệch về chủ quyền biển đảo của Tổ quốc trên các nền tảng của mạng xã hội?

Tùy vào cách học sinh trả lời chấm điểm linh động (0,5 điểm)

Câu 3. Hãy cho biết những giải pháp nhằm giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Học sinh chỉ cần trả lời 2/3 ý vẫn cho 0,5 điểm

- + Hạn chế phát thải khí nhà kính
- + Khai thác sử dụng hợp lý và bảo vệ tự nhiên.
- + Sử dụng tiết kiệm năng lượng...

Câu 4.

a. Sự phân hóa khí hậu theo chiều cao thuận lợi cho vùng núi Bắc Bộ và phía tây Thanh Hóa, Nghệ An phát triển loại hình du lịch nào?

Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, khám phá **(0,25 điểm)**

b. Kể tên một số địa danh du lịch do sự phân hóa khí hậu theo chiều cao ở nước ta.

SaPa, Đà Lạt, ... **(0,25 điểm)**

c. Theo em, có những khó khăn nào về khí hậu, thời tiết khi phát triển du lịch ở vùng núi cao?

Tùy vào các học sinh trả lời chấm điểm linh động **(0,5 điểm)**

ĐỀ 6082 - 6084

Câu 1 (1,0 điểm): Học sinh hoàn thành bảng “Sự chuyển biến về văn hóa trong các thế kỉ XVI – XVIII”

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Văn học	+ Văn thơ Nôm phát triển mạnh mẽ, các tác phẩm tiêu biểu: Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm khúc, ... + Văn học dân gian cũng phổ biến, phong phú
Nghệ thuật	+ Nghệ thuật điêu khắc chuyên nghiệp, tinh tế, phong phú. + Nghệ thuật sân khấu: hát chèo thịnh hành Đàng Ngoài; hát tuồng phổ biến ở Đàng Trong...

Câu 2. Câu 2 (0,5 điểm): “Bãi Cát Vàng (quần đảo Hoàng Sa) dài khoảng 400 dặm, rộng 20 dặm...Họ Nguyễn, mỗi năm vào cuối mùa đông, cử 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hóa”.

(Theo Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr.40).

Đoạn tư liệu là bằng chứng quan trọng cho việc xác lập chủ quyền và quản lí của chúa Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Là một học sinh, đang sống trong thời đại kỹ nguyên số, em sẽ làm gì khi thấy những bản đồ hoặc thông tin sai lệch về chủ quyền biển đảo của Tổ quốc trên các nền tảng của mạng xã hội?

Tùy vào cách học sinh trả lời chấm điểm linh động (0,5 điểm)

Câu 3. Hãy cho biết những giải pháp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

Học sinh chỉ cần trả lời 2/3 ý vẫn cho 0,5 điểm

- + Trồng cây, quản lý hiệu quả nguồn nước
- + Chuyển đổi tập quán canh tác, tạo ra các cây trồng có thể thích nghi với điều kiện nước nhiễm mặn
- + Nâng cao nhận thức của người dân về biến đổi khí hậu ...

Câu 4.

a. Sự phân hóa khí hậu theo chiều cao thuận lợi cho vùng núi Bắc Bộ và phía tây Thanh Hóa, Nghệ An phát triển loại hình du lịch nào?

Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, khám phá **(0,25 điểm)**

b. Kể tên một số địa danh du lịch do sự phân hóa khí hậu theo chiều cao ở nước ta.

SaPa, Đà Lạt, ... **(0,25 điểm)**

c. Theo em, để du lịch vùng núi an toàn, chúng ta cần chú ý những điều gì?

Tùy vào các học sinh trả lời chấm điểm linh động **(0,5 điểm)**

----- HẾT -----